

Bản án số: 294/2023/HS-PT

Ngày 23 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 271/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo Đồng Phú Qu và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HS-ST ngày 19-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Th.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đồng Phú Qu, sinh năm 1988 tại Bắc Giang; Căn cước công dân số: 0240880135XX; nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố V, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Phú Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị Q và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28-11-2022 đến ngày 01-12-2022; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 138/2023/LCĐKNCT ngày 09-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Văn Th, sinh năm 1989 tại Long An; Căn cước công dân số: 0800890164XX; nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Long An; nơi cư trú (tạm trú): Số R, Khu phố W, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C và bà Trần Thị L; có vợ tên Lê Kim Ph và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28-11-2022 đến ngày 01-12-2022; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 137/2023/LCĐKNCT ngày 09-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Duy Th1, sinh năm 1981 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750810154XX; nơi đăng ký thường trú: Số E, ấp V, xã G, huyện Th, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện Th, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị M; có vợ tên Nguyễn Thị Th và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28-11-2022 đến ngày 01-12-2022; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 136/2023/LCĐKNCT ngày 09-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; Căn cước công dân số: 0310910027XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ 3, Khu phố C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị G; có vợ tên Phan Thị Đ và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28-11-2022 đến ngày 01-12-2022; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 135/2023/LCĐKNCT ngày 09-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Văn Đ, sinh năm 1982 tại Thái Nguyên; Giấy chứng minh nhân dân số: 0909730XX, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15-6-2012; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ 5, Khu phố C, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị B; có vợ tên Đồng Thị H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm

giám từ ngày 07-3-2023 đến ngày 16-3-2023; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 134/2023/LCĐKNCT ngày 09-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 12 giờ ngày 28-11-2022, tại trại vẹt của anh Nguyễn Quốc Anh T, thuộc Đội 4, ấp T, xã G, huyện Th, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Th bắt quả tang Đồng Phú Qu, Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn T và Nguyễn Duy Th1 đang đánh bạc bằng hình thức “Liêng”. Riêng Vũ Văn Đ bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ: 03 vỏ bao cám, 01 bộ bài tây loại 52 lá, số tiền 37.300.000 đồng, 01 xe mô tô. Đến ngày 07-3-2023, Vũ Văn Đ bị bắt giữ. Quá trình điều tra, xác định được như sau:

- Vào ngày 28/11/2022, tại trại vẹt nêu trên, trong lúc ngồi chờ bắt vẹt thì Nguyễn Duy Th1, Đồng Phú Qu, Đoàn Văn Th, Nguyễn Văn T và Vũ Văn Đ, cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Cào Liêng”. Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá và 03 vỏ bao cám có sẵn tại trại vẹt, dùng làm chiếu bạc, để đánh bạc với nhau.

- Hình thức đánh bạc là “Cào Liêng”, các con bạc được chia mỗi người 03 quân bài, số bài còn lại bỏ ở giữa. Mỗi người chơi sẽ đặt tẩy số tiền 50.000 đồng. Sau khi chia bài xong thì người ngồi kế bên phải người chia bài sẽ căn cứ vào bài của mình lớn hay nhỏ để chọn các cách thức chơi; bỏ bài: Nếu người chơi nhận thấy ván bài của mình không có khả năng thắng cược thì sẽ bỏ bài và chấp nhận mất toàn bộ số tiền đã đặt cược trước đó; tố: Người chơi sẽ đặt thêm tiền cược vào tẩy để tố, một lượt tố không quá 300.000 đồng; theo: Nếu người chơi nhận thấy bài của mình có khả năng thắng thì sẽ bỏ ra số tiền tương ứng với số tiền người chơi trước đã tố để theo. Ván bài sẽ kết thúc khi còn một người chơi cuối cùng hoặc không có ai tố nữa, trường hợp vẫn còn nhiều người chơi và không ai tố nữa thì sẽ bỏ bài ra để so, bài của người nào lớn nhất sẽ thắng.

- Cách tính bài lớn nhỏ như sau: “Sáp” là bài lớn nhất gồm 03 con bài giống nhau, trong đó 03 con A là lớn nhất và 03 con 2 nhỏ nhất; “Liêng” là bài lớn thứ hai, gồm có 03 con bài không giống nhau nhưng có thứ tự liên tiếp nhau, trong đó lớn nhất là Q-K-A và nhỏ nhất là 1-2-3; “Ba tây” là bài lớn thứ ba, gồm

có 03 con bài trong số các quân bài J, Q, K. Tiếp đến là tính điểm, tổng số điểm lớn nhất của 03 quân bài sẽ là 9 và nhỏ nhất là 0 hay còn gọi là “Bù”.

- Khi tham gia đánh bạc, Đồng Phú Qu đem theo số tiền 12.000.000 đồng, sử dụng 4.400.000 đồng để đánh bạc, Qu thua số tiền 2.400.000 đồng; Đoàn Văn Th sử dụng số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc, Th thắng số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Duy Th1 đem theo số tiền 18.000.000 đồng, Th1 sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, Th1 thua số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Văn T đem theo số tiền 8.700.000 đồng, T sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, T thua số tiền 700.000 đồng; Vũ Văn Đ đem theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, Đ không nhớ thắng được số tiền bao nhiêu; khi Công an vào bắt giữ thì Đ cầm số tiền đang đánh bạc bỏ chạy; quá trình bỏ chạy, Đ đã làm rớt hết tiền.

- Tổng số tiền các bị cáo khai nhận đưa vào đánh bạc là 9.100.000 đồng và số tiền thu giữ được của các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.500.000 đồng.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HS-ST ngày 19-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Th, đã quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo Đồng Phú Qu, Đoàn Văn Th, Nguyễn Duy Th1, Nguyễn Văn T và Vũ Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Đồng Phú Qu: 09 (chín) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th: 08 (tám) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th1: 08 (tám) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 08 (tám) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ: 06 (sáu) tháng tù.

- Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Duy Th1, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Th và Vũ Văn Đ, mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); bị cáo Đồng Phú Qu số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp sung ngân sách Nhà nước.

2/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Đồng Phú Qu, Đoàn Văn Th, Nguyễn Duy Th1, Nguyễn Văn T và Vũ Văn Đ kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và không bị xử phạt tù giam.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Về kháng cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về lý lịch bị cáo:

Cấp sơ thẩm xác định chưa chính xác một số nội dung trong lý lịch các bị cáo; do đó, đã điều chỉnh tại phần lý lịch bị cáo của bản án phúc thẩm này.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo có kháng cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đồng Phú Qu, Đoàn Văn Th, Nguyễn Duy Th1, Nguyễn Văn T và Vũ Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo đều cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận và tài liệu kèm theo, thể hiện các bị cáo là lao động chính hoặc duy nhất, phải nuôi dưỡng người thân phụ thuộc và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; cha bị cáo Đồng Phú Qu tham gia cách mạng. Áp dụng cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt:

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn và hành vi bộc phát nhất thời, nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo chênh lệch nhau không nhiều và tổng số tiền đánh bạc không lớn. Việc xử phạt tù đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc và không cần thiết. Cùng với tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước. Tùy vào vai trò, hành vi và tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức phạt tiền phù hợp đối với từng bị cáo. Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Phú Qu, Đoàn Văn Th, Nguyễn Duy Th1, Nguyễn Văn T và Vũ Văn Đ;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HS-ST ngày 19-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Th.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước:

- Xử phạt bị cáo Đồng Phú Qu phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th1 phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

Các bị cáo Đồng Phú Qu, Đoàn Văn Th, Nguyễn Duy Th1, Nguyễn Văn T và Vũ Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (5);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Th (6);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Th;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Th;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Th;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th;
- Phòng Hồ sơ - Công an các tỉnh: Đồng Nai, Bắc Giang, Long An và Thái Nguyên (5);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành